Tìm khoảng cách trên một trục tọa độ

Họ và Tên:

Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

Vd)

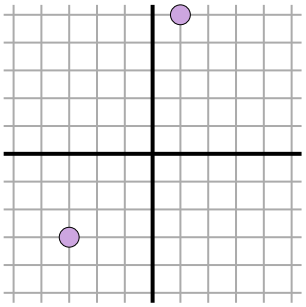

1)

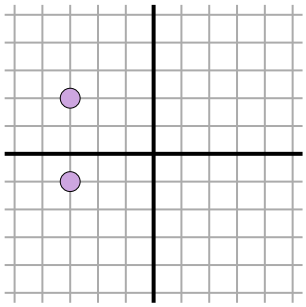

2)

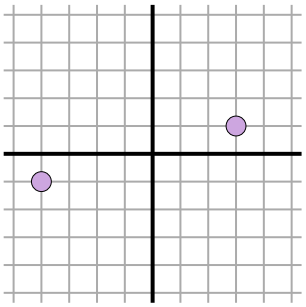

3)

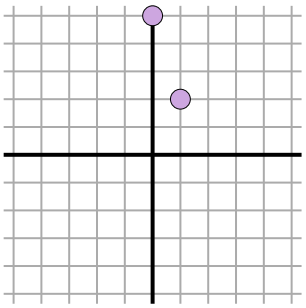

4)

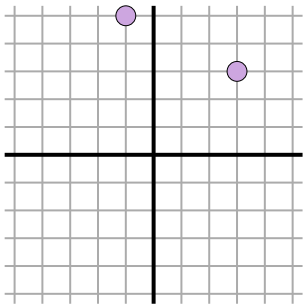

5)

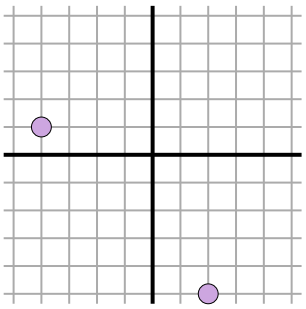

6)

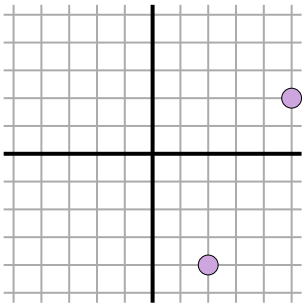

7)

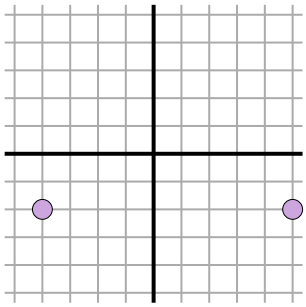

8)

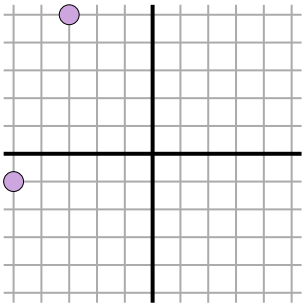

9)

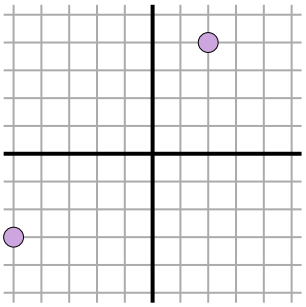

10)

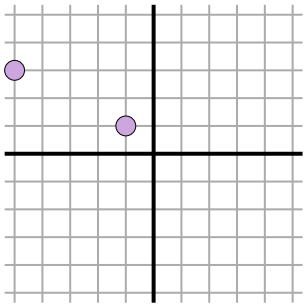

11)

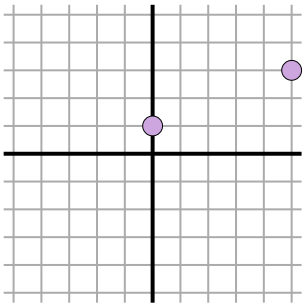

Câu trả lời

Vd. 8,9

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

11. _____

1-10	91	82	73	64	55	45	36	27	18	9
11	0									

Tìm khoảng cách trên một trục tọa độ

Họ và Tên: **Lời giải**

Tìm khoảng cách giữa hai điểm. Làm tròn câu trả lời đến hàng phần chục.

Vd)

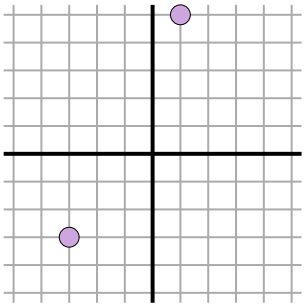

$\sqrt{(-3-1)^2 + (-3-5)^2}$

$\sqrt{(16) + (64)}$

1)

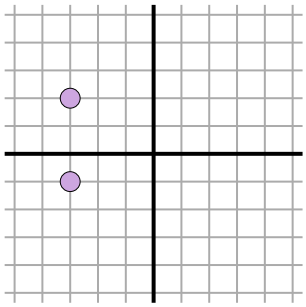

$\sqrt{(-3--3)^2 + (-1-2)^2}$

$\sqrt{(0) + (9)}$

2)

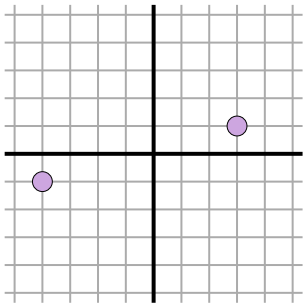

$\sqrt{(-4-3)^2 + (-1-1)^2}$

$\sqrt{(49) + (4)}$

3)

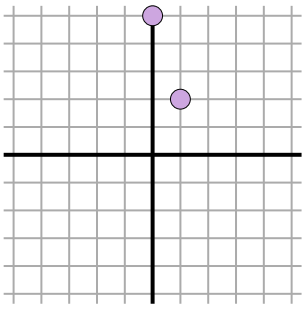

$\sqrt{(1-0)^2 + (2-5)^2}$

$\sqrt{(1) + (9)}$

4)

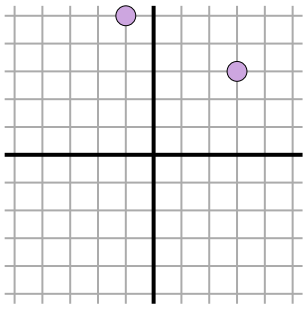

$\sqrt{(3--1)^2 + (3-5)^2}$

$\sqrt{(16) + (4)}$

5)

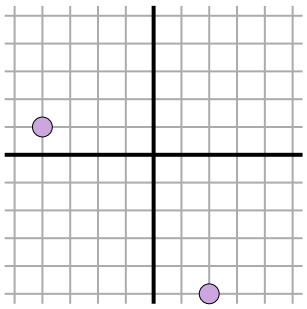

$\sqrt{(2--4)^2 + (-5-1)^2}$

$\sqrt{(36) + (36)}$

6)

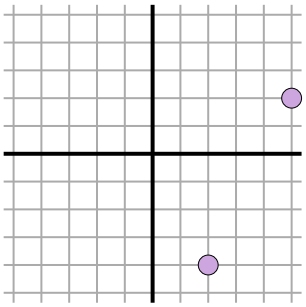

$\sqrt{(5-2)^2 + (2--4)^2}$

$\sqrt{(9) + (36)}$

7)

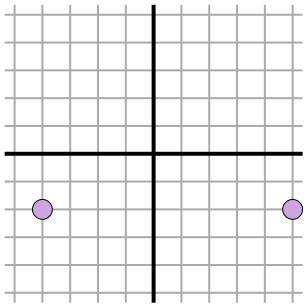

$\sqrt{(-4-5)^2 + (-2--2)^2}$

$\sqrt{(81) + (0)}$

8)

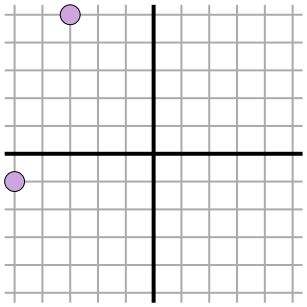

$\sqrt{(-3--5)^2 + (5--1)^2}$

$\sqrt{(4) + (36)}$

9)

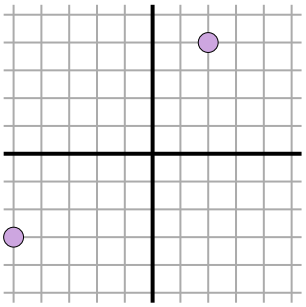

$\sqrt{(-5-2)^2 + (-3-4)^2}$

$\sqrt{(49) + (49)}$

10)

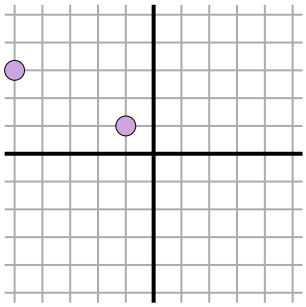

$\sqrt{(-1--5)^2 + (1-3)^2}$

$\sqrt{(16) + (4)}$

11)

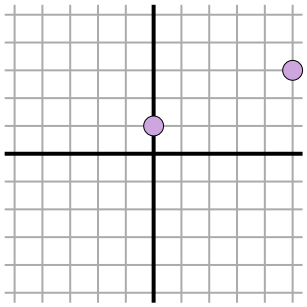

$\sqrt{(5-0)^2 + (3-1)^2}$

$\sqrt{(25) + (4)}$

Câu trả lời

Vd.	8,9
1.	3
2.	7,3
3.	3,2
4.	4,5
5.	8,5
6.	6,7
7.	9
8.	6,3
9.	9,9
10.	4,5
11.	5,4

1-10	91	82	73	64	55	45	36	27	18	9
11	0									